

Số: 53 /2016/NQ-HĐND

Long An, ngày 08 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định về chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Long An được ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Thông tư số 19/2014/TT-BNV ngày 04/12/2014 của Bộ Nội vụ quy định, hướng dẫn công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức;

Sau khi xem xét Tờ trình số 4698/TTr-UBND ngày 11/11/2016 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định về chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Long An được ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Long An được ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi Mục I trong Chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Long An ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh, trở thành:

“I. Đối tượng áp dụng:

- Cán bộ chuyên trách, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã).

- Học sinh, sinh viên được cử đi đào tạo theo địa chỉ sử dụng.

- Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện).

- Cán bộ, công chức, viên chức thuộc ngành dọc, lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn tỉnh”.

2. Sửa đổi điểm a khoản 2 Mục II trong Chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Long An ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh, trở thành:

“II. Điều kiện áp dụng:

1. Điều kiện chung:

.....
.....

2. Điều kiện cụ thể:

.....
.....

a) Đối tượng học sinh, sinh viên được cử đi đào tạo theo địa chỉ sử dụng được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt, bao gồm:

.....
.....

3. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Mục II trong Chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức viên chức của tỉnh Long An ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh, trở thành:

“b) Đối tượng đào tạo sau đại học:

- Đào tạo chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II đối với đội ngũ bác sĩ do yêu cầu đảm bảo chuyên sâu về chuyên môn, không quy định thời gian công tác nhưng phải bảo đảm tuổi đời không quá 45 tuổi đối với nam và không quá 40 tuổi đối với nữ, tính tại thời điểm được cử đi đào tạo.

- Đào tạo thạc sĩ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc tất cả các lĩnh vực, nhất là cán bộ nữ, trẻ có triển vọng phát triển đã đạt trình độ đại học. Đào tạo thạc sĩ không quá 45 tuổi đối với nam và không quá 40 tuổi đối với nữ, ít nhất có 05 năm công tác, tính đến thời điểm được cử đi đào tạo (tính cả thời gian tập sự).

- Đào tạo tiến sĩ đối với cán bộ, công chức, viên chức ở một số lĩnh vực chủ yếu như: khoa học - công nghệ, giáo dục, y tế, nông nghiệp, kinh tế, môi trường, giao thông, quản lý đô thị, công nghệ thông tin; ưu tiên cán bộ nữ, trẻ có triển vọng phát triển đã đạt trình độ thạc sĩ. Đào tạo tiến sĩ không quá 50 tuổi đối với nam và không quá 45 tuổi đối với nữ, tính tại thời điểm được cử đi đào tạo. Những người tuyển dụng đầu vào đạt trình độ thạc sĩ, có khả năng nghiên cứu, triển vọng công tác tốt thì phải có thời gian công tác ít nhất 05 năm tính ngày cử đi học mới được xem xét cử đi đào tạo tiến sĩ”.

4. Sửa đổi Mục III trong Chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức viên chức của tỉnh Long An ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh, trở thành:

“1. Cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã được cử đi đào tạo, bồi dưỡng thì được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành.

2. Học sinh, sinh viên được cử đi đào tạo theo địa chỉ sử dụng tại các trường đại học hệ chính quy được hỗ trợ:

a) Tiền học phí: **100%** cho cả khóa học theo phiếu thu của cơ sở đào tạo cho từng năm học.

b) Tiền ăn: **0,5** lần mức lương tối thiểu/tháng/người.

c) Tiền ở, tiền tài liệu, đi lại, bảo hiểm y tế: **0,5** lần mức lương tối thiểu/tháng/người.

d) Riêng sinh viên học tại các trường đại học công lập ngành y, được hệ chính quy, ngoài chế độ hỗ trợ nêu trên còn được hỗ trợ chi phí tài liệu, dụng cụ học tập, thực hành ngành đặc thù bằng **0,5** lần mức lương tối thiểu/tháng/người.

3. Cán bộ, công chức, viên chức học sau đại học (kể cả cán bộ, công chức, viên chức thuộc ngành dọc, lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn tỉnh) được hỗ trợ một lần sau khi tốt nghiệp, mức cụ thể như sau:

- Chuyên khoa cấp I: **30** lần mức lương tối thiểu.

- Thạc sĩ, chuyên khoa cấp II: **40** lần mức lương tối thiểu.

- Tiến sĩ: **80** lần mức lương tối thiểu.

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức (kể cả cán bộ, công chức, viên chức thuộc ngành dọc; lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn tỉnh) được cơ quan sử dụng tạo điều kiện cho đi học sau đại học nhưng tự lực về kinh phí (kinh phí cá nhân) sau khi tốt nghiệp cũng được hưởng một lần mức hỗ trợ được quy định tại điểm 3 Mục III này.

4. Đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học theo kế hoạch nếu tốt nghiệp đại học ngoại ngữ được hỗ trợ một lần bằng **4,0** lần mức lương tối thiểu.

5. Đối với cán bộ, công chức, viên chức là nữ thuộc cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được cử đi đào tạo, bồi dưỡng thời gian từ 01 tháng trở lên, được hỗ trợ thêm **0,3** lần mức lương tối thiểu/tháng/người.

6. Đối với đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài: Các trường hợp được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài thì áp dụng chế độ theo quy định hiện hành hoặc theo quy định trong các đề án, dự án, chương trình đã được UBND tỉnh phê duyệt”.

5. Sửa đổi Mục V trong Chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức viên chức của tỉnh Long An ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh, trở thành:

“V. Đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng

Các đối tượng được cử đi đào tạo, bồi dưỡng đã được hưởng các chế độ hỗ trợ mà không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các điều kiện, yêu cầu, cam kết thì phải đền bù *gấp 03 lần toàn bộ chi phí đào tạo, bồi dưỡng mà ngân sách Nhà nước đã cấp.*

Mức đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng *nêu trên được ghi cụ thể* trong Hợp đồng ký kết giữa cơ quan, tổ chức có thẩm quyền với người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng”.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Long An khóa IX, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Các nội dung khác của quy định chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Long An ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh vẫn còn hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận: *ML*

- UB Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP.QH, VP.CP “TP.HCM” (b/c);
- Ban Công tác đại biểu của UBTVQH (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT.TU (b/c);
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa IX;
- Các sở ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VP.UBND tỉnh;
- LĐ và CV VP. HĐND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Phòng Công báo - VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Phạm Văn Rạng